TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 112/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
M, ngày 01 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 455/2017/TLST-VHNGĐ ngày 17/7/2017 giữa:

Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1973

Chị **Đỗ Thị Kim N,** sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Số nhà 874, đường L, khu phố 3, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 113 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn người yêu cầu:**

Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số nhà 874, đường L, khu phố 3, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Chị **Đỗ Thị Kim N,** sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số nhà 874, đường L, khu phố 3, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Kim N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 08/8/2002. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng , thực hiện từ tháng 8/2017 cho cháu Vi đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh S có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. **<u>Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm</u>**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh S và chị N mỗi người chịu 150.000 đồng. Anh S và chị N mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 32215, 32216 ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSNDTP M
- Chi cục THADS TP M
- Các đương sự
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long
- Kết hôn năm 2001
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Thị Ngọc Hoa